| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY PHONG**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **45**/2018/HSST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàn Kiếm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

2. Ông Nguyễn Nam Tiến

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST, ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2018 , đối với bị cáo:

**Phạm Thị S**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký thường trú: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận nghề nghiệp: không; học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Phạm Đình G và bà Nguyễn Thị Mỹ D; tiền án: 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Phạm Thị S 5 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tiền sự: không; đang chấp hành hình phạt tù; có mặt.

*Người làm chứng:* Đồng Văn C, Mai Văn E, Lưu Mai P, Lâm Quang H; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2018 và ngày 02/3/2018, Phạm Thị S hai lần mua ma túy đá của người thanh niên tên F (chưa rõ lai lịch) ở thị trấn L tại nhà nghỉ TL thuộc xã PL, huyện T và mua tại trước nhà trọ PM thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện T, hai lần mua cùng với số tiền 7.000.000 đồng, sau đó S mang về nhà phân lẻ để sử dụng và bán cho người nghiện, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 24/02/2018, Lư Mai P (K) gọi vào số thuê bao 01683951947 của Phạm Thị S hỏi mua 01 gói túy đá, S đồng ý và hẹn P đến nhà chồng của S thuộc khu phố B,thị trấn L bán cho P 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng trên gác lửng phòng ngủ của S.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/3/2018, Mai Văn E gọi vào số thuê bao 01683951947 của Phạm Thị S hỏi mua 01 gói túy đá, S đồng ý và hẹn E đến hồ bơi TP thuộc khu phố I, thị trấn L bán cho E 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 02/3/2018, Lâm Quang H gọi vào số thuê bao 01683951947 của Phạm Thị S xưng tên là K hỏi mua 01 gói túy đá, S đồng ý và hẹn H đến nhà của chồng S thuộc khu phố B, thị trấn L bán cho H 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng trên gác lửng phòng ngủ của S.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/3/2018, Mai Văn E tiếp tục gọi vào số thuê bao 01683951947 của S hỏi mua 01 gói túy đá, S đồng ý và hẹn E đến nhà của chồng S, E điều khiển xe mô tô đến nhà của chồng S ở khu phố B, thị trấn L mua 01 gói ma túy đá của S với giá 400.000 đồng nhưng E chỉ đưa cho S số tiền 200.000 đồng và thiếu lại 200.000 đồng. Tổ công tác Đồn Biên Phòng Liên Hương phối hợp cùng với đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận và Công an thị trấn Liên Hương tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của vợ chồng Đồng Văn C và Phạm Thị S tại khu phố B, thị trấn L, huyện T phát hiện Phạm Thị S đang phân lẻ ma túy đá trong phòng ngủ tại tầng 02 nhà ở của Đồng Văn C. Khi thấy lực lượng chức năng S ném số ma túy đá ra ngoài cửa sổ trên mái tôn nhà của Cao Điền M nên tiến hành thu giữ số tang vật S vừa ném ra ngoài gồm: 01 gói nylon màu trắng kích thước 3cm x 7cm; 01 gói nylon màu trắng kích thước 3cm x 3cm; 07 gói nylon màu trắng kích thước 1cm x 4cm bên trong các gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng, S khai nhận các gói nylon nêu trên đều chứa ma túy đá và thu giữ của S số tiền 660.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 173/KLGĐ-PC54 ngày 03.03.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 3,2780 gam; là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-TP, ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Kiểm sát viên đề nghị:* áp dụng điểm b, c, q khoản 2 điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 103; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 8 đến 9 năm tù "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp với hình phạt 5 năm 6 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 năm 6 tháng tù đến 14 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 09 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 2,0876 gam mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 173; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 660.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002126 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và buộc bị cáo Phạm Thị S tiếp tục nộp lại 440.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo Phạm Thị S: bị cáo Phạm Thị S biết hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng với bản tính xem thường pháp luật nên vào các ngày 14/02/2018 và ngày 02/3/2018, S hai lần mua ma túy đá của người thanh niên tên F (chưa rõ lai lịch) ở thị trấn L tại nhà nghỉ TL thuộc xã PL, huyện T để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời.

Khoảng 21 giờ ngày 24/02/2018, S đã bán cho Lư Mai P 01 gói túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà chồng của S thuộc khu phố B, thị trấn L.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/3/2018, S đã bán cho Mai Văn E 01 gói túy đá với giá 400.000 đồng tại hồ bơi TP thuộc khu phố I, thị trấn L.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 02/3/2018, S đã bán cho Lâm Quang H 01 gói túy đá với giá 300.000 đồng tại nhà của chồng S thuộc khu phố B, thị L.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/3/2018, S tiếp tục bán cho Mai Văn E 01 gói túy đá với giá 400.000 đồng tại nhà của chồng S ở khu phố B, thị trấn L, nhưng E chỉ đưa 200.000 đồng còn nợ lại 200.000 đồng thì bị phát hiện bát quả tang.

Hành vi bán Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá của bị cáo Phạm Thị S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự; nhân thân của bị cáo S thuộc trường hợp "đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý", bị cáo S đã bán má túy 4 lần cho 3 người nên hành vi của bị cáo S phạm vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về những lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước chúng ta.

Về tổng hợp hình phạt: bị cáo đang chấp hành hình phạt 5 năm 6 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về phần tang vật của vụ án: 09 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 2,0876 gam mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 173. Methamphetamine là vật cấm lưu hành và gói nylon là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy,

Số tiền bị cáo S bán ma túy đá thu được 1.100.000 đồng, đây là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Hiện đang tạm giữ của bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong số tiền 660.000 đồng nên tịch thu số tiền này và buộc bị cáo phải nộp lại 440.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 103; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 7 (bảy) năm tù; tổng hợp với hình phạt 5 năm 6 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2018, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 09 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 2,0876 gam mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 173 (tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 với Công an huyện Tuy Phong)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 660.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002126 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và buộc bị cáo Phạm Thị S tiếp tục nộp lại 440.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Hoàn Kiếm**

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.